

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn một số điều của Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được quy định tại Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với người học các ngành/chuyên ngành (chuyên ngành) trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có cam kết chịu sự phân công công tác sau khi tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các cơ quan liên quan; các cơ sở giáo dục đại học được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (cơ sở đào tạo); các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện chính sách đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 2. Chính sách ưu đãi đối với người học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước

1. Chính sách học phí và ở ký túc xá:

Người học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hệ chính quy trình độ cao đẳng, đại học, thạc sỹ và tiến sỹ tại các cơ sở đào tạo được miễn học phí và ở ký túc xá miễn phí.

2. Chính sách cấp sinh hoạt phí:

a) Trình độ cao đẳng:

Sinh viên được cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là mức lương cơ sở) nếu xếp loại học lực giỏi trở lên; bằng 1,0 lần mức lương cơ sở nếu xếp loại học lực khá.

b) Trình độ đại học:

Sinh viên được cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 2,5 lần mức lương cơ sở nếu xếp loại học lực giỏi trở lên; bằng 1,5 lần mức lương cơ sở nếu xếp loại học lực khá.

c) Trình độ sau đại học:

Học viên cao học, nghiên cứu sinh được giữ nguyên lương trong thời gian đào tạo và được cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 3,5 lần mức lương cơ sở.

d) Thời gian cấp sinh hoạt phí:

Đối với sinh viên đại học, cao đẳng, sinh hoạt phí được cấp đủ trong 10 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.

Đối với học viên cao học, nghiên cứu sinh, sinh hoạt phí được cấp hàng tháng theo số tháng học thực tế của người học.

Trường hợp sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh nghỉ học dài hạn, bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học thì cơ sở đào tạo nơi sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh đang học dừng thực hiện cấp sinh hoạt phí. Khi sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh được nhập học lại sau khi hết thời hạn nghỉ học hoặc kỷ luật thì tiếp tục được cấp sinh hoạt phí theo quy định. Thời gian học lưu ban, học lại, ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính để được cấp sinh hoạt phí.

3. Chính sách ưu đãi khác:

a) Sinh viên đại học nếu năm cuối đạt học lực khá trở lên; học viên cao học, nghiên cứu sinh được xem xét tuyển chọn đi thực tập 6 tháng ở nước ngoài trong năm cuối của chương trình đào tạo.

Sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh được cử đi thực tập ở nước ngoài được đảm bảo kinh phí mua vé máy bay, lệ phí làm hộ

chiếu, visa, lệ phí sân bay, tiền tàu xe từ sân bay đến nơi đào tạo và ngược lại, bảo hiểm y tế và sinh hoạt phí theo chế độ quy định tại Thông tư liên tịch số 144/2007/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 05 tháng 12 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao hướng dẫn chế độ cấp phát và quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 144) và Thông tư liên tịch số 206/2010/TTLT-BTC-BGDĐT-BNG ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung Thông tư số 144 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 206).

b) Học viên cao học, nghiên cứu sinh có kết quả học tập đáp ứng các điều kiện về kết quả học tập, nghiên cứu theo quy định của cơ sở đào tạo được lãnh đạo nhà trường xem xét, cử đi tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở nước ngoài. Nội dung và mức chi vận dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

c) Học viên cao học, nghiên cứu sinh được hỗ trợ kinh phí bằng 30 lần mức lương cơ sở trên 1 công trình khoa học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI.

d) Giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học và kỹ thuật làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn chuyên ngành về năng lượng nguyên tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Nội dung và mức chi vận dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước về lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Điều 3. Chính sách ưu đãi đối với người học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở ngoài nước

1. Sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước được hưởng các chế độ ưu đãi sau:

a) Cấp vé máy bay:

- Sinh viên đại học và nghiên cứu sinh được cấp 02 vé khứ hồi (hạng phổ thông) trong thời gian học tập để đi và về Việt Nam.

- Học viên cao học được cấp 01 vé khứ hồi (hạng phổ thông) trong thời gian học tập để đi và về Việt Nam.

b) Cấp lệ phí làm hộ chiếu, visa.

c) Cấp sinh hoạt phí theo mức bằng 1,2 lần mức sinh hoạt phí toàn phần cao nhất (theo khu vực) hiện đang được Chính phủ chi trả cho lưu học sinh được cử đi đào tạo ở nước ngoài (không học ngành năng lượng nguyên tử)

bằng Ngân sách nhà nước, quy định tại Thông tư số 206. Ví dụ: Theo quy định tại Thông tư số 206, lưu học sinh Việt Nam được cử đi học tại Liên bang Nga được cấp sinh hoạt phí toàn phần cao nhất hiện nay là 480 USD/tháng, thì lưu học sinh Việt Nam được cử đi học tại Liên bang Nga ngành năng lượng nguyên tử sẽ được cấp sinh hoạt phí là $480 \text{ USD/tháng} \times 1,2 = 576 \text{ USD/tháng}$.

d) Mua bảo hiểm y tế tối thiểu do nước sở tại quy định áp dụng chung cho công dân nước ngoài đến học tập.

đ) Cấp lệ phí sân bay, tiền tàu, xe từ sân bay đến trường và ngược lại.

Nội dung, mức chi và thủ tục thanh toán các chế độ quy định tại điểm a, b, d, đ khoản 1 của Điều này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 144 và Thông tư số 206.

e) Giữ nguyên lương đối với học viên cao học, nghiên cứu sinh trong thời gian học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

2. Giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học và kỹ thuật làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn ở ngoài nước theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng mức chi, nội dung chi theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

1. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành năng lượng nguyên tử được phân bổ dự toán kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi cho người học theo quy định tại Điều 2 của Thông tư liên tịch này đồng thời với thời điểm phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để chi trả kinh phí cho người học. Khi giao dự toán cho các cơ sở đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo phải ghi rõ dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Khi rút dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với người học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở đào tạo phải gửi cơ quan Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch bản tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách (gồm các nội dung: Họ tên người học hiện đang theo học chuyên ngành năng lượng nguyên tử tại trường; mức thu học phí; lệ phí ký túc xá của trường; mức sinh hoạt phí cấp cho người học, các nội dung

hỗ trợ khác có liên quan và tổng nhu cầu kinh phí đề nghị chi trả cho người học).

2. Đối với các cơ sở đào tạo không thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành năng lượng nguyên tử: Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện ký hợp đồng chuyển trả kinh phí cho các cơ sở đào tạo theo nội dung và mức chi quy định tại Điều 2 của Thông tư liên tịch này để nhà trường cấp kinh phí hỗ trợ cho người học.

Trong quý I hàng năm, cơ sở đào tạo có trách nhiệm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi đối với người học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (gồm các nội dung: Họ tên người học hiện đang theo học chuyên ngành năng lượng nguyên tử tại trường; mức thu học phí; lệ phí ký túc xá của trường; mức sinh hoạt phí cấp cho người học, các nội dung hỗ trợ khác có liên quan và tổng nhu cầu kinh phí đề nghị chi trả cho người học) để Bộ Giáo dục và Đào tạo chuyển trả kinh phí cho nhà trường.

3. Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi đối với người học được cử đi đào tạo ở nước ngoài trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (bao gồm cả cử đi thực tập ở nước ngoài trong năm cuối đối với người học tại các cơ sở đào tạo ở trong nước) được giao trong tổng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo để chi trả cho các cơ sở đào tạo và người học ở nước ngoài theo quy định.

Điều 5. Lập dự toán, phê duyệt dự toán

1. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo chuyên ngành năng lượng nguyên tử xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ người học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính; căn cứ số lượng học sinh trúng tuyển chuyên ngành năng lượng nguyên tử của phương thức đào tạo toàn bộ thời gian ở nước ngoài, số lượng lưu học sinh thực tế đang học tại nước ngoài và căn cứ kết quả báo cáo của các cơ sở đào tạo trong nước về số lượng người học dự kiến cử đi thực tập và bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài; Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đào tạo ở nước ngoài đối với người học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người học tại các cơ sở đào tạo trong nước để tổng hợp chung trong dự toán kinh phí của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Căn cứ vào nguồn dự toán kinh phí hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào báo cáo số lượng thực tế người học chuyên ngành năng lượng nguyên tử trong năm của các cơ sở đào tạo và đề xuất dự toán kinh phí thực hiện tại các cơ sở đào tạo để thẩm định và phân bổ dự toán cho các cơ sở đào tạo trực thuộc hoặc để chuyển trả kinh phí cho các cơ sở đào tạo không thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hình thức hợp đồng đào tạo.

Điều 6. Quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Cơ sở đào tạo, đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hàng năm có trách nhiệm lập danh sách người học theo từng trình độ đào tạo báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp gửi Bộ Tài chính và số kinh phí đã thực hiện; gửi Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch để làm căn cứ kiểm soát và cấp phát kinh phí theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, các chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch này.

Thủ trưởng cơ sở đào tạo, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử chịu trách nhiệm về số lượng và danh sách người học đã báo cáo.

2. Việc sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ người học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải đảm bảo đầy đủ chứng từ theo quy định của pháp luật hiện hành; được quyết toán phù hợp với nguồn kinh phí sử dụng và phù hợp với mục chi tương ứng của mục lục Ngân sách nhà nước và tổng hợp trong báo cáo quyết toán hàng năm của cơ sở đào tạo để gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, gửi cơ quan tài chính thẩm định theo quy định.

3. Kho bạc nhà nước thực hiện cấp phát, thanh toán, kiểm soát chi kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo danh sách người học do các cơ sở đào tạo lập, gửi hàng năm, các quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch này và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi người học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này: Chi tiết về số lượng, phương thức đào tạo (đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, đào tạo toàn thời gian ở trong nước, bồi dưỡng ngắn hạn), cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo, kế hoạch đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực cùng với tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện hàng năm gửi Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng đào tạo và giám sát việc tiếp nhận, bố trí công tác sau khi tốt nghiệp của người học; định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

Hàng năm, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tổng dự toán kinh phí thực hiện.

3. Các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có trách nhiệm:

a) Hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo, kết quả tuyển sinh và danh sách người học chuyên ngành năng lượng nguyên tử.

b) Đảm bảo chất lượng đào tạo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ cho người học đúng chính sách, chế độ tài chính quy định.

4. Cơ quan, đơn vị cử người lao động đi học trình độ sau đại học, nghiên cứu sinh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có trách nhiệm:

a) Đảm bảo đầy đủ chế độ tiền lương cho người học trong thời gian được cử đi đào tạo theo quy định tại Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

b) Xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo hàng năm.

c) Sắp xếp, bố trí công việc cho người lao động trong thời hạn không quá 6 tháng sau khi đã tốt nghiệp chương trình đào tạo. Quá thời hạn này, nếu cơ quan, đơn vị không có quyết định tiếp nhận hoặc không bố trí công việc cho người lao động theo đúng chuyên môn đào tạo thì cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ người học theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch này cho Ngân sách nhà nước. Nguồn kinh phí bồi hoàn không được lấy từ nguồn Ngân sách nhà nước.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định yêu cầu các cơ quan, đơn vị bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định.

5. Trách nhiệm của người học:

a) Hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

b) Có trách nhiệm chấp hành đủ thời gian làm việc theo sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp không chấp hành hoặc chưa chấp hành đủ thời gian làm việc theo quy định thì phải bồi hoàn chi phí đào tạo. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 2 năm 2015.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư liên tịch này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó;
3. Trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỦ TRƯỞNG**



Bùi Văn Ga

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở GD&ĐT, Sở Tài chính;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT;
- Các cơ sở đào tạo;
- Lưu: VT, Bộ Tài chính, Bộ GD&ĐT.